

**“XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, SÁT CÁNH
CÙNG ĐẢNG ĐOÀN, ĐOÀN CHỦ TỊCH HOÀN THÀNH TỐT
NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA LIÊN HIỆP HỘI VIỆT NAM”**

*(Tham luận của **Đảng ủy khối các cơ quan TW** tại HN **Đội ngũ trí thức KH&CN Việt Nam** triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng)*

Đỗ Việt Hà, Phó Bí thư
Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương

Đảng bộ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam) là đảng bộ cơ sở trực thuộc trực tiếp Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, được thành lập ngày 17/11/1990 theo Quyết định số 405-QĐ/ĐUK của Đảng ủy Khối cơ quan Khoa giáo Trung ương (nay là Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương). Từ **03** chi bộ với **34** đảng viên, qua quá trình xây dựng và phát triển, đến nay có **59** chi bộ trực thuộc với **782** đảng viên¹. Phần lớn các đảng viên được đào tạo cơ bản, có trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, trong đó có nhiều đảng viên nguyên là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhiều đồng chí đã từng giữ cương vị lãnh đạo, quản lý cấp cao của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương, do vậy, hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và sự phát triển Liên hiệp Hội Việt Nam.

Với con số rất ấn tượng về tổ chức hiện nay là **153** hội thành viên (trong đó 90 hội ngành, **63** liên hiệp hội tỉnh, thành phố), Liên hiệp Hội Việt Nam đã và đang trở thành tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh của đội ngũ trí thức KH&CN Việt Nam. Cùng với Đảng đoàn Liên hiệp Hội, trong toàn hệ thống có **51** hội thành viên đã thành lập đảng đoàn (gồm **50** liên hiệp hội địa phương và **01** hội ngành toàn quốc).

Cùng với những thuận lợi và khó khăn chung của cả nước, các nhiệm vụ của Đảng bộ Liên hiệp Hội Việt Nam được triển khai trong điều kiện có sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương; sự phối hợp chặt chẽ của Đảng đoàn và Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam; lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy đã có nhiều đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan và đoàn thể trong Đảng bộ.

1. Số liệu tính đến tháng 6/2021, trong đó: 01 chi bộ cơ quan Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam; 44 chi bộ cơ quan hội ngành; 10 chi bộ thuộc các tổ chức KH&CN; 04 chi bộ thuộc các cơ quan Báo, Quỹ, Nhà xuất bản.

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ PHỐI HỢP LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA LIÊN HIỆP HỘI VIỆT NAM

1. Phối hợp hoạt động công tác chuyên môn của Liên hiệp Hội Việt Nam

1.1. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Năm năm qua, Liên hiệp Hội Việt Nam tham gia góp ý nhiều dự thảo luật quan trọng, về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, bảo vệ môi trường, y tế; tham gia phản biện nhiều dự án đầu tư trọng điểm ảnh hưởng lớn đến xã hội²; cùng nhiều các nhiệm vụ quan trọng khác đạt kết quả đáng ghi nhận. Cùng với đó, Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên đã triển khai trên 3.000 nhiệm vụ TVPB&GĐXH, trong đó, liên hiệp hội địa phương đề xuất kế hoạch và được lãnh đạo tỉnh, thành phố giao thực hiện 715 nhiệm vụ, Liên hiệp Hội Việt Nam chủ động triển khai 713 nhiệm vụ TVPB&GĐXH và phối hợp với các tổ chức khác triển khai 894 nhiệm vụ. Hội ngành toàn quốc đề xuất kế hoạch và được lãnh đạo Bộ, ngành giao thực hiện 260 nhiệm vụ, chủ động triển khai 226 nhiệm vụ và phối hợp với cơ quan liên quan triển khai 268 nhiệm vụ TVPB&GĐXH.

1.2. Hoạt động truyền thông và phổ biến kiến thức KH&CN

Hoạt động truyền thông và phổ biến kiến thức KH&CN là thế mạnh của Liên hiệp Hội Việt Nam, nơi tập hợp đội ngũ trí thức KH&CN, các chuyên gia giỏi, giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong việc truyền bá kiến thức cho cộng đồng, người dân và xã hội. Giai đoạn 2015-2020, hoạt động truyền thông và phổ biến kiến thức đã có nhiều bước tiến và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Thông qua gần 400 tờ báo, tạp chí, bản tin, trang tin điện tử và nhà xuất bản, Liên hiệp Hội Việt Nam đã không ngừng đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức trong nhân dân về chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các kiến thức, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới giúp nâng cao dân trí, bảo vệ sức khỏe nhân dân, tăng tính thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng sống cho người dân trên khắp vùng miền đất nước. Theo đó đã tăng cường, chú trọng triển khai nhiều hoạt động phối hợp với các hội thành viên nhằm đẩy mạnh công tác phổ biến kiến thức trong suốt 5 năm qua.

1.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, bảo vệ môi

² Phản biện Dự án “đường sắt cao tốc Bắc - Nam”, Đề án “Quy hoạch thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn 2050”, Đánh giá sự cố thủy điện Sông Tranh 2, Dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành, phản biện báo cáo của Công ty Poiry về thủy điện Xayabury của Lào; Góp ý đề án “đổi mới cơ chế giáo dục”, Phản biện Dự án “Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác chế biến và sử dụng quặng bauxit giai đoạn 2020 có xét đến năm 2030”, TVPB dự án khai thác và tuyển quặng mỏ sắt Thạch Khê (Hà Tĩnh); Amiang trong sản xuất vật liệu xây dựng,

trường và phát triển bền vững

Liên hiệp Hội Việt Nam đã thực hiện hỗ trợ nhiều kinh phí cho các hội thành viên thực hiện các đề tài, dự án cấp Bộ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, môi trường, dự án điều tra cơ bản, kinh phí quản lý khoa học. Hỗ trợ các hội thành viên và các tổ chức KH&CN trực thuộc làm các thủ tục đăng ký các đề tài cấp nhà nước và các đề tài nghị định thư. Tổ chức truyền thông nhân dịp các ngày Môi trường Thế giới 5/6, Ngày Đa dạng sinh học 22/5, Tuần lễ nước sạch và VSMT, v.v...

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức các hội thảo chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ và môi trường; tiếp tục thực hiện chương trình “*Xây dựng nông thôn mới*” của Nhà nước, các hội thành viên Liên hiệp Hội Việt Nam, đặc biệt là nhiều liên hiệp hội địa phương đã thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ, triển khai một số hoạt động về ứng dụng, chuyển giao các giải pháp sáng tạo kỹ thuật vào sản xuất có hiệu quả tại một số địa phương; phối hợp với các hội thành viên tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo trao đổi nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm về các vấn đề thuộc các lĩnh vực chuyên ngành liên quan.

1.4. Hoạt động tôn vinh trí thức, phong trào sáng tạo khoa học và công nghệ

Thời gian qua, Liên hiệp Hội Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản tiếp tục hoàn thiện các quy chế về xét tặng khen thưởng các cấp. Hằng năm, nhiều tập thể, cá nhân được xét tặng nhiều danh hiệu khen thưởng; tổ chức thành công các Hội nghị tôn vinh Trí thức KH&CN tiêu biểu thuộc Liên hiệp hội tỉnh, thành phố và thuộc Hội ngành toàn quốc³, phối hợp với Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Lễ công bố “Sách vàng sáng tạo Việt Nam” cho các công trình đoạt giải xuất sắc các năm 2017 đến 2020.

Cùng với đó, nhiều hội thành viên của Liên hiệp Hội Việt Nam đã tổ chức lễ kỷ niệm ngày sinh của các danh nhân văn hoá của dân tộc; tôn vinh các nhà khoa học có công trình đoạt giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về KH&CN; tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên một số nhà khoa học lão thành tiêu biểu đã từng công tác hoặc đang công tác trong hệ thống, góp phần thúc đẩy, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tiến quân vào khoa học và kỹ thuật. Do vậy, đã đẩy mạnh phong trào quần chúng tham gia hoạt động sáng tạo KH&CN với nhiều công trình khoa học mang tính ứng dụng cao trong thực tiễn.

³Liên hiệp Hội Việt Nam đã tập hợp, lựa chọn, bình xét và tôn vinh, trao Cup Trí thức KH&CN tiêu biểu và Bằng khen của Liên hiệp Hội Việt Nam cho 227 trí thức thuộc 148 hội thành viên (năm 2017); 112 trí thức thuộc các vị thành viên (năm 2019).

1.5. Hoạt động hợp tác quốc tế

Hợp tác phát triển là thế mạnh của các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam. Thời gian qua, các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam đã huy động và triển khai trực tiếp gần 450 dự án với tổng giá trị viện trợ xấp xỉ 60 triệu USD từ nguồn viện trợ nước ngoài, trong đó phần lớn các dự án tập trung vào các lĩnh vực phát triển kinh tế tổng hợp, xóa đói giảm nghèo, y tế, giáo dục, giải quyết các vấn đề xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh, cứu trợ và phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học. Đặc biệt, từ năm 2015 nhiều tổ chức KH&CN trực thuộc đã tiếp cận được nguồn viện trợ ODA, chủ yếu đến từ các nhà tài trợ lớn như USAID, EU, IrishAid, AusAid và một số tổ chức của Liên hợp quốc như FAO, UNFPA, UNOPS và Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS, Lao và Sốt rét. Điều này phản ánh năng lực vận động viện trợ của một số tổ chức trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam đã tăng lên và cho thấy xu hướng của các đối tác quốc tế (bao gồm các cơ quan hỗ trợ phát triển chính thức, tổ chức Liên hợp quốc) tài trợ trực tiếp cho các tổ chức của Việt Nam trở nên rõ rệt hơn.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức

Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ Liên hiệp Hội Việt Nam chú trọng, quan tâm chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng; kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong đường lối đổi mới và trong công tác xây dựng Đảng, thể hiện bản lĩnh chính trị, trình độ, tính chiến đấu của toàn đảng bộ và của cán bộ, đảng viên trước hết là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Việc bồi dưỡng, rèn luyện đảng viên được Đảng ủy triển khai thực hiện theo hướng đổi mới về nội dung, phong phú về chủ đề, tính tư tưởng, tính Đảng rõ nét, góp phần nâng cao vai trò, vị trí của các chi bộ trong toàn Đảng bộ nhằm đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đến các chi bộ trực thuộc và triển khai thực hiện các nội dung theo hướng dẫn, chỉ đạo của Đảng ủy Khối. Sửa đổi, bổ sung chuẩn mực đạo đức; xây dựng văn hóa công sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của cơ quan.

Thông qua công tác chính trị, tư tưởng và việc thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Liên hiệp Hội Việt Nam đã góp phần củng cố thêm niềm tin, tạo được sự gắn bó giữa trí thức KH&CN với Đảng và Nhà nước, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ góp phần giữ vững

ổn định chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Công tác tổ chức cán bộ

Công tác củng cố, nâng cao chất lượng quy hoạch và sử dụng cán bộ được Đảng uỷ quan tâm, đã tham gia với lãnh đạo Liên hiệp Hội Việt Nam, hội thành viên và các tổ chức trực thuộc về chủ trương, biện pháp kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của cơ quan; về công tác tuyển dụng cán bộ, nhân viên; về xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ theo thẩm quyền.

2.1. Công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên

Từ năm 2016 đến nay, Đảng bộ thành lập 06 chi bộ mới, nâng tổng số chi bộ trực thuộc lên thành 59 chi bộ với tổng số 782 đảng viên.

Đảng bộ Liên hiệp Hội Việt Nam được Đảng uỷ Khối công nhận là Đảng bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” từ năm 2016 đến năm 2020; Đảng uỷ Khối đã tặng Bằng khen cho 04 chi bộ⁴ và 13 cá nhân có thành tích xuất sắc. Nhiều đảng viên thuộc Đảng bộ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Hằng năm, Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng đã được Đảng bộ tổ chức trang trọng, nhằm tôn vinh những cống hiến của các đảng viên trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Công tác kiểm điểm, đánh giá phân loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm được Đảng uỷ thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc, đúng hướng dẫn của Đảng uỷ Khối, kết quả: đại đa số các chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có 47 lượt chi bộ và 243 lượt đảng viên được Đảng uỷ khen thưởng.

2.2. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 126-QĐ/TW của Bộ Chính trị “Về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”; Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW, ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện một số Điều trong Quy định số 126-QĐ/TW; Chỉ thị số 01-CT/ĐUK ngày 23/6/2016 của Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, v.v..., bảo đảm làm tốt công tác quản lý đảng viên khi ra nước ngoài. Do vậy, 100% tổ chức đảng và đảng viên Đảng bộ Liên hiệp Hội Việt Nam đảm bảo độ tin cậy về chính trị. Đội ngũ đảng viên có nhận thức và thái độ chính trị tốt, kiên định với mục tiêu, đường lối của

⁴ Chi bộ CQ Tổng hội Địa chất Việt Nam; chi bộ CQ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, chi bộ CQ Tổng hội Xây dựng Việt Nam, chi bộ CQ Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam.

Đảng, nghiêm túc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, tin tưởng vào công cuộc đổi mới của đất nước.

3. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Đảng bộ được thực hiện có nhiều đổi mới, triển khai quyết liệt, đi vào chiều sâu, bài bản, với quyết tâm chính trị cao, đạt kết quả tốt.

Năm 2017, Đảng ủy Khối đã tiến hành giám sát đối với Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và 06 chi bộ trực thuộc Đảng bộ, kết quả Đảng ủy và các chi bộ đều chấp hành nghiêm cũng như chuẩn bị tốt nội dung được giám sát. Đảng ủy Khối ghi nhận và đánh giá cao.

Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra chuyên đề đối với 14 chi bộ và bí thư chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng; giám sát chuyên đề đối với 15 chi bộ và bí thư chi bộ, với nội dung việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, việc thực hiện quy chế dân chủ trong đảng, các nhiệm vụ đảng viên. Kết quả, các chi bộ đã nghiêm túc thực hiện những nội dung chương trình của Đảng ủy đề ra.

4. Công tác dân vận và lãnh đạo các đoàn thể

Là tổ chức chính trị - xã hội của đội ngũ trí thức KH&CN, Liên hiệp Hội Việt Nam thông qua các cấp hội thành viên và tổ chức KH&CN trực thuộc, đã tập hợp hàng triệu hội viên từ Trung ương tới địa phương, cả trí thức trong nước và trí thức Việt kiều, tham gia tư vấn, phản biện xã hội, truyền bá trí thức và thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong toàn Đảng bộ. Chỉ đạo các phong trào hoạt động của các đoàn thể, điển hình là chỉ đạo Công đoàn, Đoàn Thanh niên, tổ công tác phòng, chống Covid - 19 của Liên hiệp hội Việt Nam, các hội ngành,... thực hiện nghiêm công tác phòng, chống Covid - 19, đồng thời làm tốt công tác chăm lo đời sống cho cán bộ, hội viên, người lao động trong cơ quan, đơn vị. Công tác dân vận và lãnh đạo đoàn thể được các cấp ủy trong Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; hoạt động của các đoàn thể từng bước đạt được kết quả thiết thực, qua đó góp phần tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Một là, Đảng bộ đã thể hiện được vai trò là hạt nhân chính trị và là lực lượng nòng cốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Liên hiệp Hội Việt Nam, các hội ngành và tổ chức trực thuộc, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên và hội viên phát huy tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, tham mưu, đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm; góp phần duy trì tăng trưởng kinh tế, kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đồng sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

Hai là, việc cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Đảng ủy Khối, đã được Đảng ủy chỉ đạo các chi ủy, chi bộ trực thuộc tiếp tục quan tâm kịp thời, hiệu quả. Xác định đây là nhiệm vụ hàng đầu, góp phần xây dựng lập trường kiên định, niềm tin vào đường lối, chủ trương và việc gìn giữ kỷ luật Đảng.

Ba là, công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, xây dựng tổ chức đảng tiếp tục được chỉ đạo gắn với xây dựng cơ quan và thực hiện nhiệm vụ chính trị. Công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm cả những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay.

Bốn là, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng được thực hiện nghiêm túc; kỷ cương, kỷ luật của Đảng được giữ vững, góp phần quan trọng vào việc xây dựng các tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị vững mạnh, tạo sự đoàn kết thống nhất trong đảng, tạo lòng tin giữa quần chúng đối với đảng; giúp các chi bộ có thêm những bài học kinh nghiệm trong công tác giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên; đồng thời phát hiện và khắc phục kịp thời những thiếu sót, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên.

Năm là, công tác dân vận có nhiều chuyển biến tốt, cấp ủy, các tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu và cán bộ đảng viên trong mỗi cơ quan, tổ chức trong hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam đã nhận thức rõ về vị trí, vai trò về công tác dân vận, đặc biệt là công tác vận động trí thức nhất là tại các cơ quan đầu mối ở các hội thành viên cũng như ở Cơ quan Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam, từ đó không khí dân chủ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được nâng lên.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Một là, việc cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của tổ chức đảng cấp trên và công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ở một số nơi còn chậm, chưa sâu sát, chưa có trọng tâm, trọng điểm.

Hai là, qua kiểm tra, giám sát và nắm bắt thực tế nhận thấy, nền nếp sinh

hoạt định kỳ của một số chi bộ chưa đều đặn, nội dung sinh hoạt chưa phong phú, ít đổi mới, tinh thần tự phê bình và phê bình chưa cao, còn có biểu hiện né tránh, ngại va chạm, ngại đấu tranh. Việc nắm tình hình tư tưởng và định hướng thông tin cho cán bộ, đảng viên ở một số chi bộ chưa kịp thời; việc kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng chưa đủ điều kiện để làm đồng bộ, rộng khắp trong toàn Đảng bộ, dựa chủ yếu vào việc tự kiểm tra, giám sát của cơ sở. Công tác phát triển đảng ở một số hội ngành tuy đã được đẩy mạnh song còn chưa đáp ứng yêu cầu do thiếu đội ngũ cán bộ trẻ.

Ba là, việc tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến đảng viên, quần chúng ở một số cơ quan, tổ chức chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao do thiếu các điều kiện thực hiện. Một bộ phận cán bộ, đảng viên có trách nhiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hiệu quả công tác còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, chưa gương mẫu trước quần chúng.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn Đảng bộ và vai trò hạt nhân chính trị của các tổ chức đảng, vai trò tiên phong gương mẫu, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa Đảng ủy với Đảng đoàn; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá; sát cánh cùng Đảng đoàn và Đoàn Chủ tịch tập trung lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Liên hiệp Hội Việt Nam, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Liên hiệp Hội Việt Nam lần thứ IX, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường công tác phối hợp giữa Đảng ủy với Đảng đoàn và Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội; các chi bộ với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tập trung nâng cao vai trò của đội ngũ trí thức, tăng cường sự đoàn kết, mở rộng tập hợp đội ngũ trí thức trẻ, trí thức trong và ngoài nước phát huy ý chí tự lực tự cường đổi mới, sáng tạo phát triển đất nước. Thực hiện nghiêm Kết luận số 93-KL/TW ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Thể chế hóa kịp thời các chủ trương của Đảng về tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Hội, nhất là nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội; xây dựng đội ngũ trí thức KHCN ngày càng lớn mạnh, tạo điều kiện nâng cao

hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện của đội ngũ trí thức KH-CN; tập hợp, đoàn kết và vận động trí thức khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng tham mưu cho Đảng, Nhà nước những vấn đề lớn về chủ trương, đường lối về KH-CN, chính sách đối với trí thức... Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí của Liên hiệp hội Việt Nam đối với đất nước.

2. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, tập trung xây dựng Đảng về đạo đức; Phát huy dân chủ trong đội ngũ trí thức KH-CN nhưng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Trọng tâm là thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập trung ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong toàn Đảng bộ.

3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, xây dựng tổ chức đảng gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, củng cố, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ cấp ủy và cán bộ chuyên trách công tác đảng đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng chi bộ, chất lượng đảng viên, nhất là quản lý chặt chẽ đảng viên theo chủ trương của Đảng ủy Khối; coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Lựa chọn, xác định rõ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, điều chỉnh linh hoạt, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Xây dựng đề án, đề xuất nâng cấp Đảng bộ thành Đảng bộ cấp trên cơ sở.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với việc đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy chế làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm. Bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra sai phạm, nơi có nhiều bức xúc, nổi cộm, dư luận quan tâm, nhất là về công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức và công tác cán bộ. Coi trọng kiểm tra, giám sát việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát.

5. Tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của Đảng ủy đối với công tác dân vận trong tình hình mới; trọng tâm là tăng cường công tác dân vận kết hợp với thực thi quy định về đạo đức công vụ. Tăng cường lãnh đạo các đoàn thể, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của các đoàn thể, phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tích cực tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; giải quyết những vướng mắc liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, hội viên trong Đảng bộ.